TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2019/QĐST-DS	*Thanh Trì, ngày 01 tháng 07 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 299, 318, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 13; khoản 7, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 06 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 75/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 06 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**

Trụ sở: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo quyền: ông Trần Anh Việt, chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP S - chi nhánh Thủ đô.

(văn bản ủy quyền số 4059/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018)

Người được ủy quyền lại: ông Vũ Quý Đôn, chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Thủ đô.

(văn bản ủy quyền số 60/GUQ-CNTD ngày 22/11/2018)

Bị đơn: **ông Nguyễn Công T** sinh năm 1980

Và vợ là **bà Nguyễn Thị O** sinh năm 1986

Cùng trú tại: Đội 8, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ ông Phạm Tiến K sinh năm 1990

+ bà Nguyễn Thị Thúy H sinh năm 1991

+ cháu Phạm Tuấn K sinh năm 2014 (con chị H, anh K)

+ cháu Phạm Ngọc Trà M sinh năm 2016 (con chị H, anh K)

Cùng trú tại: thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

(cháu K và cháu M do ông K, bà H đại diện theo pháp luật)

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Vợ chồng ông Nguyễn Công T, bà Nguyễn Thị O, xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền (tính đến ngày 21/06/2019) là **1.431.549.044 đồng** *(một tỷ bốn trăm ba mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng),* gồm: nợ gốc là 745.000.000 đồng; nợ lãi là 686.549.044 đồng theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD 13136900025 ngày 18/06/2013.

2. Các bên thống nhất phương thức, thời gian thanh toán cụ thể như sau:

+ Chậm nhất, hết ngày 30/06/2019, ông Nguyễn Công T và bà Nguyễn Thị O phải thanh toán trả ngân hàng Sacombank số tiền 100.000.000 đồng nợ gốc.

+ Từ tháng 07/2019 đến tháng 10/2019, ông T và bà O trả mỗi tháng 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) nợ gốc vào ngày 30 hàng tháng.

+ Chậm nhất, đến hết ngày 30/11/2019, ông Nguyễn Công T và bà Nguyễn Thị O phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc còn lại và số tiền lãi 686.549.044 đồng. Ngoài ra còn phải thanh toán tiếp số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực tế, tính từ ngày 22/06/2019 đến khi tất toán khoản vay theo mức lãi suất của Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD 13136900025 ngày 18/06/2013 và các phụ lục, thỏa thuận sửa đổi bổ sung kèm theo giữa Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Thủ đô với ông Nguyễn Công T, bà Nguyễn Thị O và bên bảo lãnh được thanh toán vào ngày 30/11/2019.

+ Nếu ông T, bà O vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội mang tên Phạm Tiến K (thửa số 77, tờ bản đồ 45, diện tích 465m^2) theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số **BN490407** do UBND huyện Thanh Trì cấp ngày 27/05/2013. Theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: LD1316900025/HĐTC, công chứng ngày 18/06/2013, số công chứng: 3345 13, quyển số 02-TP/CC-SCC/HĐGD, để thu hồi nợ cho ngân hàng TMCP S.

+ Trường hợp sau khi phát mại toàn bộ tài sản thế chấp mà vẫn không trả được hết nợ thì ông Nguyễn Công T và vợ là bà Nguyễn Thị O phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nốt khoản nợ gốc và lãi (lãi tính như thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết).

3. Vợ chồng ông Phạm Tiến K, bà Nguyễn Thị Thúy H hoàn toàn thống nhất với thỏa thuận của Ngân hàng TMCP S với vợ chồng ông Nguyễn Công T và bà Nguyễn Thị O, ngoài ra ông bà không có ý kiến đề nghị gì khác.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Công T và vợ là bà Nguyễn Thị O có trách nhiệm nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 20.605.000 đồng *(hai mươi triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng chẵn).* Ngân hàng TMCP S không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 26.186.000 đồng tại biên lai thu số AA/2016/8904 ngày 29/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội.

Trường hợp quyết định có hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKDND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Bùi Anh Tuấn